

Phụ lục 2. DANH SÁCH CÁC THUỐC KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN
(Dinh kèm Thông báo kết quả xét chọn số 17/TP-TNTH ngày 11/9/2023)

STT	Mã thuốc mới chào gọi	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách	Cơ sở sản xuất/ Nước sản xuất	Nhóm TCKT	SDK hoặc CPNK	Kết quả tương thần chiếu	Đơn giá trung tâm tham chiếu (VNĐ)	Đơn giá đề nghị cung cấp (VNĐ)	Tên nhà cung cấp	Lý do không đạt
1	XCC3	Desbete	Desloratadin	30mg/60ml	Uống	Sirô	Lô	Hộp 1 Lô x 60ml	Gracure Pharmaceuticals Ltd./Ấn Độ	N2	89010044425 (VN-2042-17)	Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, quyết định số 1010/QĐ-BVĐKHB, hiệu lực từ ngày 24/06/2023	65.000	65.000	Công ty cổ phần Được phẩm và Tương tự Đại Thầy	Không đáp ứng Giá cao hơn giá của thuốc tương đương tại Bệnh viện (61.500 đ/lo)
2	XCC3	Meparyl	Acid acetic	2% (w/v)	Nhỏ tai	Dạng dịch nhỏ tai	Lô	Hộp 1 lo x 10 ml	Công ty Cổ Phần Tập Đoan Mergyp/ Việt Nam	N4	893110101723 (QLDB-799-19)	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, quyết định số 79/QĐ-NĐTV, hiệu lực từ ngày 17/01/2023	45.000	45000	Công ty cổ phần Tập đoàn Mergyp	Không có QĐ 79/QĐ- NĐTV của mua sắm công
3	XCC4	Aerius	Desloratadin	0,5mg/ml	Uống	Siro	Chai	Hộp 1 chai 60ml kèm thìa dùng bằng nhựa 5ml	Orgason Heist bv - Bỉ	BDG	540100000600		86.739	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM GIGAMED	Không có kết quả tương thần chiếu	
4	XCC7	Otrivin	Xylometazoline hydrochloride	0,5mg/ml	Nhỏ mũi	Dạng dịch nhỏ mũi	Lô	Hộp 1 lo x 10ml	Haleon CH SARL/ Thụy Sĩ	BDG	VN-22705-21 (C6 QĐ giá bán số 402/QĐ-QLD ngày 29/05/2023)	Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an, quyết định số 874/QĐ- YHC.T, hiệu lực từ ngày 26/06/2023	40.810	40.810	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM GIGAMED	Không đáp ứng Giá cao hơn giá của thuốc tương đương tại Bệnh viện (33.500 đ/lo)
5	XCC7	Otrivin	Xylometazoline hydrochloride	1mg/ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi có phân liệu	Lô	Hộp 1 lo x 10ml	Haleon CH SARL/ Thụy Sĩ	BDG	VN-22704-21 (C6 QĐ giá bán số 645/QĐ-QLD ngày 04/11/2023)	Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an, quyết định số 874/QĐ- YHC.T, hiệu lực từ ngày 26/06/2023	55.440	55.440	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM GIGAMED	Không đáp ứng Giá cao hơn giá của thuốc tương đương tại Bệnh viện (49.500 đ/lo)
6	XCC2	Acenac	Mifepristone Acetylcystein	200mg	Uống	Thuốc viên	Gói	Hộp 30 gói x 1g	Công ty Cổ phần Samvit Việt Nam - Việt Nam	N2	893100495724		2.643	Công ty TNHH Được phẩm và Tương tự Hoàng Đức	Không có kết quả tương thần chiếu	
7	XCC4	Tellari HD	Fenofenofibrate hydrochloride	180mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 1 vi x 10 viên; Hộp 3 vi x 10 viên	Công ty Cổ phần Samvit Việt Nam - Việt Nam	N1	893100314023	BV Đa khoa Trung ương, quyết định số 905/QĐ- BVĐL.TV ngày 30/03/2023, hiệu lực từ ngày 30/03/2023	8.028	8.028	Công ty TNHH Được phẩm và Tương tự Hoàng Đức	Không đáp ứng nhóm lý thuyết mới chào giá (mức BDG, chào N1)
8	XCC10	Augmentin 1g	Amoxicillin (Dạng dung Clavulanic Acid (Dạng clavulanic potassium)	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 2 vi x 7 viên	SmithKline Beecham Pharmaceuticals- Anh	BDG	VN-20317-17	BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108, quyết định số 928/QĐ-BV, hiệu lực từ ngày 5/2/2023	16.680	16.680	Công ty TNHH M&D thành viên Được phẩm TW 2	Không đáp ứng giá số nhóm 1 tương đương đang thực hiện tại Bệnh viện (5.946 đ/viên)
9	XCC17	Dabllas	Bilastin	2,5mg/ml x 8ml	Uống	Dạng dịch uống	Gói	Hộp 20 ống x 8 ml	Công ty cổ phần được phẩm M&D Sam - Việt Nam	N4	893110174023	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, quyết định số 79/QĐ-NĐTV, hiệu lực từ ngày 17/01/2023	11.000	11.000	Công ty TNHH Được phẩm và Tương tự Hà Nội	Không có QĐ 79/QĐ- NĐTV của mua sắm công

Tổng: 09 thuốc

